

CHUYÊN MỤC

TRIẾT HỌC - CHÍNH TRỊ HỌC - LUẬT HỌC

TƯ TƯỞNG NGUYỄN AN NINH VỀ ĐẢNG CHÍNH TRỊ VÀ MẶT TRẬN NHÂN DÂN TRONG CUỘC CÁCH MẠNG GIẢI PHÓNG DÂN TỘC

PHAN THỊ THÙY TRÂM

Nguyễn An Ninh là một trí thức cách mạng, nhà tư tưởng, nhà hoạt động xã hội và chính trị nổi tiếng ở Việt Nam những năm đầu thế kỷ XX. Theo Nguyễn An Ninh, để thực hiện lý tưởng cách mạng phải thành lập tổ chức đảng để tập hợp quần chúng, định ra đường lối cách mạng cho nhân dân thực hiện. Ông là người đã đứng ra tập hợp, tổ chức và đào tạo một lực lượng nòng cốt để giới thiệu cho đảng chính trị của Nguyễn Ái Quốc. Bên cạnh đó, Nguyễn An Ninh cũng đã tích cực, chủ động đề xướng xây dựng phong trào Đông Dương Đại hội, góp phần nhanh chóng phục hồi và phát triển cơ sở Đảng Cộng sản, đồng thời mở rộng mặt trận quần chúng đấu tranh đòi dân chủ, dân sinh, tạo tiền đề, cơ sở cho sự ra đời Mặt trận Thống nhất Dân tộc phản đế Đông Dương vào cuối năm 1939.

1. CUỘC ĐỜI VÀ SỰ NGHIỆP CỦA NGUYỄN AN NINH

Nguyễn An Ninh tên thật là Nguyễn Văn Ninh, sinh năm 1899 tại Mỹ Hòa,

quận Hóc Môn, tỉnh Gia Định (nay là huyện Hóc Môn, TPHCM)⁽¹⁾ và mất năm 1943 tại nhà tù Côn Đảo.

Nguyễn An Ninh chịu ảnh hưởng nhiều từ truyền thống yêu nước và hiếu học của gia đình. Cụ Nguyễn An Khương, thân sinh của Nguyễn An Ninh, từng tham gia phong trào Duy Tân và phong trào Đông Du. Cụ còn là nhà văn, dịch giả và viết nhiều sách giáo dục cho lứa tuổi thiếu nhi. Những hoạt động lý luận, thực tiễn và tình

Phan Thị Thùy Trâm. Thạc sĩ. Trung tâm Triết học và Chính trị học, Viện Khoa học xã hội vùng Nam Bộ.

Bài viết là một phần kết quả đề tài *Nguyễn An Ninh – Nhà tư tưởng tiêu biểu ở Nam Bộ thế kỷ XX*. Chủ nhiệm: TS. Phạm Đào Thịnh; Chủ trì: Sở Khoa học Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh.

thần yêu nước của cụ có tác động lớn đến tư tưởng và hoạt động chính trị của Nguyễn An Ninh sau này.

Cô ruột của Nguyễn An Ninh cũng là một người giỏi Hán học, giàu lòng yêu nước. Bà là người trông nom điều hành Chiêu Nam Lầu, nơi tổ chức hỗ trợ kinh tế cho các nhà yêu nước hoạt động và gặp gỡ nhau. Từ nhỏ ở gia đình, ông đã có điều kiện đọc nhiều loại sách về triết học, văn chương cách mạng, xã hội Pháp, kinh tế, mỹ thuật. Cha và cô ruột là người dạy ông thông thạo chữ Hán và tiếng Pháp. Ông đã tiếp thu tinh thần cách mạng nhờ vào việc đọc và biên tập sách cho cha và những người ái quốc cùng chung phong trào yêu nước với cha của ông.

Có thể nói, việc xuất thân từ gia đình trí thức, trung kiên ái quốc, có điều kiện tiếp xúc với các nhà hoạt động cách mạng là những điều kiện cho Nguyễn An Ninh trở thành nhà lý luận, nhà tư tưởng trong tương lai.

Khi thi đậu bằng Brevet Élémentaire, Nguyễn An Ninh được nhận vào làm việc tại Tòa soạn *La Courrie Saigonnaise* do người Pháp quản lý. Trong thời gian này ông bắt đầu có những bài báo đả kích thực dân Pháp, lên tiếng chống áp bức bất công trong xã hội... Làm báo một thời gian, ông nghỉ việc, tiếp tục theo học cao đẳng tại Hà Nội. Đến năm 1918 ông sang Pháp du học. Năm 1920, chỉ sau 2 năm vừa học vừa làm, ông đã tốt nghiệp, lấy bằng cử nhân Luật khi mới 20 tuổi. Ông có ý định tiếp tục học lên nhưng điều kiện cuộc sống không cho

phép, hơn nữa do quan niệm học không phải để làm quan mà học để tìm con đường tự do, dân chủ, giải phóng dân tộc, nên ông đã chuyển sang công việc nghiên cứu tư tưởng chính trị và tôn giáo...

Năm 1923, Nguyễn An Ninh thành lập tờ tuần báo tiếng Pháp *La Cloche Félée* (Chuông Rè), ra số đầu ngày 10/12/1923, xuất bản công khai tại Sài Gòn (Phương Lan, Bùi Thế Mỹ, 1970, tr. 143). Đây là tờ báo có tính chất cách mạng đầu tiên, không chỉ phê phán những quan lại thối nát, mà còn kịch liệt lên án chế độ thực dân Pháp, “có tác dụng kích thích mạnh mẽ tinh thần yêu nước” (Ủy ban Khoa học xã hội Việt Nam, 1985, tr. 217), gây được tiếng vang ở Nam Bộ và trong cả nước.

2. TƯ TƯỞNG NGUYỄN AN NINH VỀ ĐẢNG CHÍNH TRỊ VÀ MẶT TRẬN NHÂN DÂN

2. 1. Yêu cầu về một chính đảng

Từ thực tế phong trào cách mạng của các nước trên thế giới và những năm hoạt động cùng nhóm Ngũ Long ở Pháp⁽²⁾, Nguyễn An Ninh cho rằng, một dân tộc muốn làm cách mạng thành công cần có một tổ chức đảng chính trị để tập hợp lực lượng, hướng dẫn, lãnh đạo cách mạng: “Ngày nay, mỗi dân tộc đều cảm thấy rằng mình có cái nhu cầu bức thiết phải tập hợp lực lượng, phải tự đánh giá lại lực lượng của mình” (dẫn theo Mai Quốc Liên - Nguyễn Sơn, 2009, tr. 20). Vấn đề xây dựng đảng chính trị đã hình thành trong tư tưởng Nguyễn An Ninh từ khi ông hoạt động tại Pháp và gặp

gỡ với Nguyễn Ái Quốc. Ông cũng nghiên cứu kinh nghiệm hoạt động của các đảng chính trị khác, trong đó có Quốc dân Đảng của Tôn Trung Sơn (Trung Quốc). Theo ông sự thành công của Cách mạng Tân Hợi năm 1911 là nhờ được lòng dân. Đảng chính trị phải tổ chức kêu gọi quần chúng làm cách mạng, định ra được đường lối cách mạng cho nhân dân thực hiện. Nguyễn An Ninh viết: Đảng “cần phải có trước tiên một lý tưởng làm mục tiêu, một ý chí kiên trì trong việc theo đuổi mục tiêu này, phương pháp để định ra học thuyết và tài tổ chức để đẩy học thuyết này tới chỗ toàn thắng” (dẫn theo Mai Quốc Liên - Nguyễn Sơn, 2009, tr. 575). Dân tộc Việt Nam muốn giải phóng dân tộc trước hết cần có học thuyết chỉ đạo và có tổ chức để thực hiện. Từ bài học kinh nghiệm của Quốc dân đảng, Nguyễn An Ninh cho rằng: Lý tưởng cần phải đồng hành với một học thuyết. Không có học thuyết, lý tưởng cũng chỉ là một giấc mơ. Từ năm 1926, Nguyễn An Ninh đã giới thiệu trên báo *La Cloche Fêlée* toàn văn *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản*, và coi đó là học thuyết chứa đựng lý tưởng cách mạng giúp giải phóng dân tộc.

Nhưng để thực hiện lý tưởng cách mạng cần phải bắt đầu xây dựng một tổ chức đảng lâu dài và vững mạnh. Trong thời điểm lúc bấy giờ, Việt Nam cũng có một số tổ chức đảng chính trị, nhưng các tổ chức đó chưa chặt chẽ, phân tán, thiếu lý tưởng, thiếu đoàn kết, cần phải có sự thống nhất về tư tưởng. Nguyễn An Ninh nhận xét: “Từ

ít lâu nay, chúng tôi nhận thấy trong những nhóm chính trị khác nhau, khá phân tán và xé lẻ, có một khuynh hướng hay nói đúng hơn, có một cố gắng ý thức, nảy sinh từ ý muốn thỏa hiệp với nhau nhằm mục đích đi tới một hành động chung” (dẫn theo Mai Quốc Liên - Nguyễn Sơn, 2009, tr. 690). Ngay từ những năm 1926 - 1928, Nguyễn An Ninh cho rằng: cách mạng Việt Nam phát triển khá mạnh trong nhân dân và không bao lâu nữa sẽ có cuộc cách mạng ở Đông Dương. Nhưng người Việt Nam chưa thống nhất, đoàn kết trong lãnh đạo, thực hiện cách mạng, là do hai nguyên nhân: một là, lòng nghi kỵ lẫn nhau; hai là, lòng tự ái quá mức. Ông mô tả lòng nghi kỵ: “Một bầu không khí nghi ngại, dè chừng bao trùm cả đất nước, nó bắt đầu tạo ra một sự khó chịu không thể tả được. Thường thì nghi kỵ không đi một mình. Nó đi kèm theo sự gièm pha có hệ thống, khiến đến nỗi không hiếm thấy một người có thiện chí bị sa lầy không thể cứu chữa được trong vũng bùn của những lời nói xấu, đè nặng trên tiếng tăm của họ” (dẫn theo Mai Quốc Liên - Nguyễn Sơn, 2009, tr. 692); và phê phán tính tự ái: “Một tâm hồn thật sự quan tâm đến quyền lợi của đất nước thì không đếm xỉa đến những khó chịu nho nhỏ nhưng được rộng rãi đền bù bằng một kết quả tốt đẹp nhất của những cố gắng của chúng ta” (dẫn theo Mai Quốc Liên - Nguyễn Sơn, 2009, tr. 692). Chính vì lúc này chưa có sự thống nhất trong các tổ chức cách mạng nên Nguyễn An Ninh đứng

ngoài tổ chức để hoạt động, nhằm dễ bề thay đổi hình thức, phương pháp cách mạng cho phù hợp với thực tiễn. Nguyễn An Ninh vừa đi theo sự lớn mạnh của phong trào cách mạng, vừa tìm hiểu những hạn chế, đưa ra những góp ý về hình thức, phương pháp có lợi cho cách mạng Việt Nam lúc bấy giờ.

Theo Nguyễn An Ninh, “Tất cả chúng ta đều đồng ý về mục tiêu”, tuy nhiên sự bất đồng là do: “giữa chúng ta chỉ có những khác biệt về chiến thuật mà thôi” (dẫn theo Mai Quốc Liên - Nguyễn Sơn, 2009, tr. 692). Vấn đề quan trọng của cách mạng Việt Nam đương thời là phải thống nhất, đoàn kết: “Một sự thông cảm với nhau nhiều hơn sẽ cho phép chúng ta gạt bỏ những sự hiểu lầm gây chia rẽ chúng ta” (dẫn theo Mai Quốc Liên - Nguyễn Sơn, 2009, tr. 692). Đó là cơ sở để các tổ chức cách mạng thống nhất hình thành một đảng lãnh đạo cách mạng Việt Nam cũng như một mặt trận thống nhất. Nguyễn An Ninh đã chứng tỏ có tầm nhìn khá bao quát và nhạy bén về tình hình chung của cách mạng Việt Nam lúc bấy giờ. Ông đã vạch rõ tầm quan trọng của lý tưởng, học thuyết và việc xây dựng một tổ chức đảng chính trị thống nhất.

2.2. Xây dựng một mặt trận thống nhất

2.2.1. Từ những phân tích về sự cần thiết phải thành lập một Đảng thống nhất, Nguyễn An Ninh nêu vấn đề thành lập mặt trận thống nhất để từ đó tìm ra những phương pháp cách mạng phù hợp, có hiệu quả cao nhất.

Nguyễn An Ninh viết: “Chúng tôi tin rằng những phương pháp tính kỹ lại, sẽ rút xuống còn có hai hoặc ba; tất cả đều có thể đem ra sử dụng có hiệu quả. Cái mà cho tới nay chúng ta còn thiếu, thật ra là sự gắn kết về mặt tinh thần, kỷ luật nghiêm khắc có hiệu lực trong tất cả mọi đội hình chiến đấu”, và từ đó ông khẳng định “đã đến lúc chúng ta phải thắt chặt hàng ngũ để thực hiện một *Mặt trận thống nhất*” (Mai Quốc Liên - Nguyễn Sơn, 2009, tr. 693).

Thực tiễn hoạt động của Nguyễn An Ninh chứng tỏ ông có sự thống nhất giữa tư tưởng và hành động, lý luận và thực tiễn. Trong điều kiện lúc bấy giờ, Nguyễn An Ninh đã tự đặt cho mình một nhiệm vụ chiến lược là tập hợp, tổ chức và đào tạo một lực lượng nòng cốt để giới thiệu cho đảng chính trị của Nguyễn Ái Quốc. Cuối năm 1925, Nguyễn An Ninh cùng với Mai Văn Ngọc và Phan Văn Hùm tích cực chuẩn bị thành lập tổ chức Thanh niên Cao vọng nhằm thu hút những quần chúng tích cực, yêu nước. Ông từng bộc bạch với vợ ông – bà Trương Thị Sáu: “Tổ chức Thanh niên Cao vọng này không phải đảng phái gì đâu, chỉ là tổ chức quần chúng mình tập hợp lại rồi chỉ dẫn cho anh em biết và làm. Khi nào cách mạng cần thì có sẵn quần chúng, mà quần chúng này mình đã chọn lọc rồi. Trước đây báo chí đã đánh thức lòng yêu nước của họ, bây giờ phải tổ chức họ lại chứ nếu không thì quần chúng giác ngộ mà không có người để hướng dẫn họ làm thì uống công sức mình bấy lâu.

Số quần chúng này rồi sẽ giới thiệu cho Đảng Cộng sản. Vì vậy mà tổ chức này chỉ đến cụm thôi, không có cấp tỉnh, không có cấp trung ương” (dẫn theo Nguyễn Thị Minh, 2005, tr. 161-162). Theo Nguyễn An Ninh, Việt Nam sẽ có một đảng chính trị do Nguyễn Ái Quốc từ Nga về thành lập, cho nên ông không có ý định thành lập đảng chính trị mà chỉ thành lập một tổ chức yêu nước để chuẩn bị lực lượng cho đảng chính trị. Tuy vậy, tổ chức quần chúng do Nguyễn An Ninh lập nên đã hoạt động giống như một đảng, ảnh hưởng tích cực đến phong trào yêu nước Nam Bộ. Chính vì thế mà sử sách, cũng như văn kiện của Đảng đều coi tổ chức này như một đảng cách mạng. Trong *Hồ Chí Minh toàn tập*, bản Báo cáo tóm tắt Hội nghị, Nguyễn Ái Quốc viết: “Đảng chỉ định một đồng chí chịu trách nhiệm họp đại biểu tất cả các đảng phái như Tân Việt, Thanh Niên, Quốc Dân Đảng, Đảng Nguyễn An Ninh, v.v... để thành lập mặt trận phản đế mà về sau cá nhân hoặc tổ chức đều có thể gia nhập” (Hồ Chí Minh, 2011, tr. 10).

2.2.2. Đầu năm 1936, Mặt trận Nhân dân chống phát xít được thành lập ở Pháp và Đảng Cộng sản Pháp giành được nhiều ghế trong Quốc hội. Nguyễn An Ninh coi đó là thời cơ có một không hai, ông đề xướng phong trào đòi triệu tập Đại hội Đông Dương. “Đó là lời kêu gọi công khai đầu tiên về cuộc vận động Đông Dương đại hội” (Đinh Xuân Lâm, 1998, tr. 329). Để kêu gọi, tập hợp lực lượng, trên

báo *La Lutte* (Tranh đấu), Nguyễn An Ninh đã viết hàng loạt bài báo: *Tiến tới một Đại hội Đông Dương, Bắt tay chuẩn bị Đại hội Đông Dương, Hội nghị sơ bộ chuẩn bị cho Đại hội Đông Dương, Vì một Đại hội Đông Dương lời kêu gọi Thanh niên hành động, Vì Đại hội các dân tộc Đông Dương hãy đứng lên, Tiến tới Đại hội Đông Dương hai nhiệm vụ của Ban Tổ chức* và hàng loạt bài báo khác liên quan đến vấn đề này. Nguyễn An Ninh nhận thấy lúc này phải tranh thủ thời cơ thuận lợi ở nước Pháp, đẩy khí thế đấu tranh của quần chúng thành phong trào rầm rộ để chuẩn bị một mặt trận nhân dân đấu tranh đòi dân chủ, tự do, cơm áo, hòa bình. Ông viết: “Thời điểm hiện nay thuận lợi hơn bao giờ hết để triệu tập một Đại hội Đông Dương, ở đó, tất cả các giai cấp sẽ có đại diện để thảo một tập *Dân nguyện* gồm những yêu sách của các dân tộc Đông Dương” (dẫn theo Mai Quốc Liên - Nguyễn Sơn, 2009, tr. 761). Tư tưởng về thành lập một Đại hội Đông Dương của Nguyễn An Ninh và các đồng chí của ông đã được Đảng Cộng sản Đông Dương ủng hộ, khích lệ: “Đảng Cộng sản Đông Dương nhiệt liệt chào đón và hết lòng ủng hộ Đông Dương Đại hội” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2000, tr. 103). Quần chúng cũng như các tổ chức cách mạng hết sức ủng hộ vì nó phù hợp, đáp ứng yêu cầu thực tiễn cách mạng Việt Nam lúc bấy giờ (Đinh Xuân Lâm, 1998, tr. 329).

Nguyễn An Ninh đã chuẩn bị kế hoạch chu đáo việc thành lập Đại hội Đông

Dương, cũng như sắp xếp cơ cấu, thành phần tham gia. Trong đó, phải tập hợp lực lượng của các giai cấp, tầng lớp tiến bộ và các thành phần khác thành mặt trận nhân dân rộng rãi, nhưng giai cấp công nhân và nông dân phải là lực lượng cơ bản.

Trong thời gian chuẩn bị tiến hành Đại hội Đông Dương, Nguyễn An Ninh có liên lạc khá chặt chẽ với Hà Huy Tập, trao đổi, tranh luận những vấn đề liên quan đến Đại hội Đông Dương. Bên cạnh những quan điểm thống nhất, họ cũng có những quan điểm bất đồng. Hồi ký *Nguyễn An Ninh và phong trào Đại hội Đông Dương* của Nguyễn Thị Lưu viết: “Anh Ninh không đồng ý việc anh Tập chấp nhận một Đại hội Đông Dương mà không có đại biểu của công nhân và nông dân theo ý đồ của một số đại diện Đảng Lập Hiến. Anh Ninh nói rằng làm như thế là tạo ra lý do cho bọn thực dân Pháp giải tán các Ủy ban hành động ở các nơi, nếu chúng yêu cầu ta phải nộp sớm cho chúng các tập nguyện vọng. Việc đòi hỏi phải có đại biểu của công nhân và nông dân đi dự Đại hội mà do quần chúng trực tiếp đề cử chính là lý do tồn tại của các Ủy ban hành động, đồng thời đó cũng là yếu tố mới có ý nghĩa lịch sử trọng đại đối với nước ta trong việc xây dựng Mặt trận Dân tộc Thống nhất trên cơ sở liên minh công nông” (dẫn theo Trung tâm Nghiên cứu Quốc học, 2009, tr. 446-450).

Mục đích của Đại hội Đông Dương là công khai, hợp pháp đòi các quyền cơ bản của nhân dân Đông Dương, Nguyễn An Ninh viết: “Phải tìm mọi

cách để giúp cho nhân dân phương tiện nói lên nỗi khổn cùng của mình và yêu sách những quyền cơ bản cần thiết để bảo vệ điều kiện sống của mình”; “Ủy ban triệu tập” bao gồm những người thiện chí, tích cực, quyết tâm tập hợp chung quanh một cương lĩnh tối thiểu gồm những yêu sách dân chủ, hun đúc ước vọng phục vụ cuộc sống tốt đẹp hơn cho giai cấp lao động và chủ trương những cải cách giúp đất nước tìm ra một giải pháp hay hơn về an ninh xã hội và một giải pháp khiêm tốn cho cuộc khủng hoảng hiện nay” (dẫn theo Mai Quốc Liên - Nguyễn Sơn, 2009, tr. 765, 772). Nguyễn An Ninh đã công khai viết hàng loạt bài báo về các mục tiêu này. Đó là một sách lược tuyên truyền của ông trong hoàn cảnh của Đảng Cộng sản lúc bấy giờ. Sau những tổn thất nặng nề của phong trào cách mạng 1930 - 1931, lực lượng đảng viên cộng sản còn rất ít (khoảng 600 người), nhiều người bị tù đầy, đứt liên lạc với tổ chức, phong trào đấu tranh của nhân dân còn những hạn chế nhất định, việc tập hợp lực lượng cũng chưa mạnh mẽ, phương pháp đấu tranh chưa đa dạng. Do vậy, Nguyễn An Ninh đã lợi dụng danh nghĩa chuẩn bị tổ chức Đại hội Đông Dương nhằm tập hợp một mặt trận nhân dân thống nhất, rộng rãi, đồng thời khắc phục những hạn chế nêu trên. Qua kinh nghiệm hoạt động của mình, Nguyễn An Ninh cũng thừa hiểu rằng, thực dân Pháp không thể để Đại hội Đông Dương tiến hành và cũng không quan tâm đến bản thỉnh cầu

của dân chúng. Trong bài *Tối hậu thư của Chính phủ*, Nguyễn An Ninh đã vạch rõ tâm địa của Thống đốc Nam Kỳ: “Họ đòi hỏi Ủy ban triệu tập Đại hội phải làm nhiều điều không thể làm được: Trao tập thỉnh cầu trong vòng ba ngày và sau đó yêu cầu các Ủy ban hành động ngưng mọi hoạt động” (dẫn theo Mai Quốc Liên - Nguyễn Sơn, 2009, tr. 781). Trên thực tế Đại hội Đông Dương không được triệu tập, bản *Dân nguyện* cũng không thể tập hợp được. Nhưng trong khoảng thời gian ngắn ngủi một tháng, với danh nghĩa chuẩn bị Đại hội Đông Dương, lực lượng cách mạng ở Nam Bộ đã tổ chức được 600 Ủy ban hành động ở khắp các tỉnh và có các chi nhánh ở cả Trung Kỳ, Bắc Kỳ. Thực chất những Ủy ban hành động là những cơ sở cách mạng hoạt động công khai, hợp pháp, vạch trần tội ác thực dân, đưa ra những yêu sách về các quyền tự do, quyền dân chủ, dân sinh và cải thiện đời sống xã hội. Có thể nói, đây là một sáng kiến của Nguyễn An Ninh. Ông đã tận dụng các quyền hợp pháp để mở rộng các hình thức đấu tranh của quần chúng nhân dân, tập hợp lực lượng cách mạng. Trong hồi ký đã kể trên, bà Nguyễn Thị Lựu đã viết: “Qua phong trào vận động Đông Dương Đại hội... Đảng ta đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm đấu tranh phong phú, nhất là trong việc xây dựng Mặt trận Dân chủ rộng rãi. Thắng lợi của phong trào Đại hội Đông Dương, giai đoạn đầu của một cao trào cách mạng ở nước ta, trận chiến đấu mở màn của cuộc tổng diễn

tập lần thứ hai để đạt đến thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám, đã có phần đóng góp xứng đáng của anh Nguyễn An Ninh” (dẫn theo Trung tâm Nghiên cứu Quốc học, 2009, tr. 451).

Trước những thắng lợi của phong trào Đại hội Đông Dương, thực dân Pháp hết sức cay cú. Không thể đàn áp phong trào nên Pháp đã bắt giam những người lãnh đạo chủ yếu của phong trào là Nguyễn An Ninh, Nguyễn Văn Tạo, Tạ Thu Thâu (28/9/1936). Tuy nhiên, do sự đấu tranh tuyệt thực quyết liệt của các ông, sự ủng hộ của Mặt trận Nhân dân Pháp, của đồng đảo quần chúng nhân dân trong nước nên các ông đã được thả vào tháng 11/1936.

KẾT LUẬN

Có thể nói, Nguyễn An Ninh đã có những đóng góp quan trọng đối với cách mạng Việt Nam trong những thập niên 1920, 1930. Quan điểm của ông về xây dựng đảng chính trị và mặt trận nhân dân để giải phóng dân tộc, được ông tuyên truyền và vận động công khai trên báo chí Nam Kỳ đã góp phần soi sáng con đường cho các tổ chức và đảng phái chính trị trong thời gian này. Cùng với việc truyền bá tư tưởng, các hoạt động thực tiễn của ông, như việc thành lập và phát triển tổ chức Thanh niên Cao vọng Đảng (1925), việc vận động tiến hành Đông Dương Đại hội, tổ chức hàng trăm Ủy ban hành động ở các tỉnh trong cả nước (1936)... đã đóng góp quan trọng vào sự kiện thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (1930), tạo tiền đề,

cơ sở cho sự ra đời của Mặt trận Thống nhất Dân tộc phản đế Đông Dương vào cuối năm 1939. Từ góc độ này, có thể nói Nguyễn An Ninh không chỉ là một người có tư tưởng cách mạng mà đã là một nhà cách mạng của Việt Nam trong giai đoạn 1920 - 1940. □

CHÚ THÍCH

⁽¹⁾ Một số sử liệu khác ghi năm sinh khác nhau như: Hà Huy Giáp, 1988. *Nguyễn An Ninh*, Nxb. TP HCM. (Lời Nhà xuất bản: Nguyễn An Ninh sinh 6/9/1900 và mất 14/8/1943).

⁽²⁾ Theo Nguyễn Thị Minh “Nhóm Ngũ Long” là tên gọi do bà con Việt kiều yêu nước tiến bộ đặt cho nhóm, vì nhóm là 5 người có sức ảnh hưởng, gây nên làn sóng cách mạng trong kiều bào yêu nước, các tổ chức cộng sản, tổ chức yêu nước tiến bộ” (phát biểu tại Hội thảo *Cuộc đời, sự nghiệp và tư tưởng của Nguyễn An Ninh*, ngày 21/12/2015).

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. Đảng Cộng sản Việt Nam. 2000. *Văn kiện Đảng - Toàn tập*. Tập 6. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.
2. Đinh Xuân Lâm. 1998. *Đại cương Lịch sử Việt Nam*. Tập 2. Hà Nội: Nxb. Giáo dục.
3. Hà Huy Giáp. 1988. *Nguyễn An Ninh*. TP HCM: Nxb. TP HCM.
4. Hồ Chí Minh. 2011. *Toàn tập*. Tập 3. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.
5. Mai Quốc Liên - Nguyễn Sơn. 2009. *Nguyễn An Ninh tác phẩm*. Hà Nội: Nxb. Văn học.
6. Ủy ban Khoa học xã hội Việt Nam (biên soạn). 1985. *Lịch sử Việt Nam*. Tập 2. Hà Nội: Nxb. Khoa học Xã hội.
7. Nguyễn Thị Minh. 2005. *Nguyễn An Ninh “Tôi chỉ làm cơn gió thổi”*. TP HCM: Nxb. Trẻ.
8. Trung tâm Văn hóa Ngôn ngữ Đông Tây. 2000. *Phan Bội Châu - Toàn tập*. Huế: Nxb. Thuận Hóa.
9. Phương Lan, Bùi Thế Mỹ (sưu khảo). 1970. *Nhà cách mạng Nguyễn An Ninh*. Sài Gòn: Nxb. Sài Gòn.
10. Trung tâm Nghiên cứu Quốc học. 2009. *Nguyễn An Ninh qua hồi ức của những người thân*. Hà Nội: Nxb. Văn học